

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-PT

Ngày: 28/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo không kháng cáo: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi ĐKKTT: T, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và Lê Thị Th; gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 25/HSST ngày 08/6/2010 của Toà án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2016, chấp hành xong phần thi hành án dân sự (án phí) ngày 27/10/2010; nhân thân: Bản án số 37/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tính từ ngày 28/9/2018. Bị cáo chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an.

Bị cáo hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn trích xuất giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Vũ Kim Ch, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Số nhà X, lô Y, khu dân cư L, phường H, thành phố Hải Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (là vợ của anh Vũ Kim Ch); địa chỉ: Khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Số nhà X, lô Y, khu dân cư L, phường H, thành phố Hải Dương.

2. Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu 3, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1974; địa chỉ: KDC B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/9/2017, Trần Văn Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nông Bá T sinh năm 1990, trú tại: T, C, tỉnh Lạng Sơn (là bạn quen biết xã hội với Đ), nhờ Đ ra chợ Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh dẫn đường cho một số người bạn của T đến thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có việc, Đ đồng ý. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ đi ra khu vực chợ Đông Triều thì gặp 03 người đàn ông không quen biết đi trên 01 xe ô tô màu đen, biển số 15A- 321.63. Khi gặp nhau thì người lái xe ô tô khoảng 40 tuổi tự giới thiệu tên là Hùng là bạn của T, còn 02 người khác Đ không biết tên, rồi 04 người đi ăn cơm. Trong lúc ăn cơm thì H cho Đ số điện thoại của anh Vũ Kim Ch, sinh năm 1981, trú tại: KDC T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, bảo Đ gọi điện thoại hỏi mua chó (dòng Geatdan của Nga) và xin địa chỉ của anh Ch, Đ dùng điện thoại của Đ thuê bao số 0904.109.540 gọi đến số điện thoại 0915.185.640 của anh Ch hỏi địa chỉ hẹn đến nhà xem chó. Sau đó H lái xe chở Đ và 02 người đi cùng đến thị xã Kinh Môn. Khi đi đến cây xăng thuộc phường Minh Tân, Đ gọi điện cho anh Ch, để hỏi địa chỉ và đường đi thì được anh Ch hướng dẫn đường đi đến nhà anh Ch. H có đưa cho Đ 4.000.000 đồng nói để đặt cọc mua chó. Đ cùng H và 02 người bạn của H vào quán nước nhà bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1969, địa chỉ: B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngồi uống nước, rồi Đ thuê xe ôm của một người không quen biết chở đến nhà anh Ch, còn H ngồi chờ ở quán nước. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đến nơi thì gặp anh Ch ra đón đưa vào phòng khách ngồi nói chuyện. Đ và anh Ch nói chuyện về giống chó Geatdan của Nga và đi xem chó con. Đ bảo anh Ch đặt cọc tiền để mua chó nhưng anh Ch không đồng ý vì chó còn bé chưa bán được. Sau đó anh Ch đến giờ đi làm nên Đ nhờ anh Ch đi xe máy chở Đ ra ngoài đầu đường. Anh Ch lấy xe máy chở Đ ra đầu đường. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến quán nước của bà Qu thì Đ bảo anh Ch cùng vào quán nước nói chuyện, anh Ch đồng ý. Khi vào quán nước thì gặp H đang ngồi tại bàn đầu tiên từ ngoài vào. Đ và anh Ch vào

ngồi cùng nói chuyện với H về giá mua bán chó (anh Ch ngồi bên phải H). Khi đang nói chuyện thì H cầm cốc thủy tinh trên bàn uống nước đánh vào vùng đầu, người của anh Ch, Đ lấy chiếc điều cày có đặc điểm dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 04cm, dựng tại góc bên trái cửa nhà bà Qu, cách vị trí Đ ngồi khoảng 2,6m. Đ đi đến chỗ anh Ch đang đứng, tay trái cầm điều cày giơ lên vụt theo hướng từ trên xuống dưới 01 cái vào vùng đầu anh Ch làm điều cày bị đập vỡ, còn H thì rút từ trong người ra 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm cầm chém vào tay và vùng đầu của anh Ch. Sau đó H và Đ bắt anh Ch ngồi xuống ghế, H nói với anh Ch “không phải ai cũng trêu vào được đâu”, rồi H bảo Đ lấy điện thoại của H chụp lại hình ảnh của anh Ch. Xong Đ vắt lại chiếc điều cày tại nền quán nước và cùng H ra xe ô tô đi về. Anh Ch bị thương tích được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108 từ ngày 13/9/2017 đến ngày 22/9/2017. Ngày 25/9/2017 anh Ch có đơn trình báo.

Về vật chứng: Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại quán của bà Qu: 01 chiếc điều cày bằng tre đã bị đập vỡ và một số mảnh thủy tinh. Vợ chồng anh Ch cung cấp 01 thẻ nhớ chứa file ghi âm và 01 USB chứa video ghi lại sự việc xảy ra.

Tại Bản tóm tắt bệnh án số BH-43390 ngày 23/10/2017 của Bệnh viện Trung ương quân đội 108 Bộ Quốc phòng xác định anh Ch bị thương tích: Vết thương thấu khớp cổ tay phải, đứt gân trụ sau; vết thương mu bàn tay trái đứt gân duỗi ngón II, III; vết thương cung mào phải và vùng đầu giờ thứ 06.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118 ngày 10/11/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận anh Vũ Kim Ch bị thương tích: Vết thương vùng cổ tay phải gây thấu khớp cổ tay, đứt gân trụ sau, đã mổ xử lý. Hiện để lại sẹo kích thước lớn, hạn chế vận động cơ năng khớp cổ tay nhẹ. Vết thương mu bàn tay trái gây đứt gân duỗi ngón II, III, đã xử lý. Hiện để lại sẹo kích thước trung bình, duỗi ngón II, III hạn chế nhẹ. 03 sẹo vết thương phần mềm, cung lông mào phải, cổ mu bàn tay trái, kích thước nhỏ và trung bình. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Tại Kết luận giám định số 779a/ C09-P6 ngày 05/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video mẫu giám định, tuy nhiên tệp vi deo “clip Thủ phạm ra tay (đối tượng có dùng dao).mp4” được ghi lại qua màn hình của một thiết bị khác. Đã trích xuất hình ảnh các đối tượng trong các tệp video mẫu cần giám định.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 15A- 321.63, kết quả tra cứu xác định đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; ĐKHKTT: T, H, thành phố Hải

Phòng. Anh S mở công ty TNHH Dịch vụ vận tải Sơn Nguyễn cho thuê xe ô tô tự lái. Anh S xác định không nhớ ai thuê xe ô tô trên vào ngày 13/9/2017.

Đối với chiếc điện thoại Đ dùng liên lạc với anh Ch, Đ đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Qu không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; anh Ch yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền là 198.709.000 đồng, chi tiết như sau:

1. Sơ cứu tại bệnh viện đa khoa Kinh Môn: 1.000.000 đồng;
2. 01 chuyến xe đi Bệnh viện quân y 108 Hà Nội: 1.000.000 đồng;
3. Chi phí khoa khám bệnh 01.3: 2.653.000 đồng;
4. Chi phí chữa bệnh B1.B: 9.607.000 đồng (đã làm tròn);
5. Chi phí bồi dưỡng kíp mổ + Bác sỹ khoa: 6.000.000 đồng;
6. Chi phí ăn uống cho bệnh nhân: 1.800.000 đồng;
7. Chi phí ăn uống cho người đi nuôi bệnh nhân: 900.000 đồng;
8. Công đi nuôi bệnh nhân 5 ngày của 2 người: 10.000.000 đồng;
9. Công đi nuôi bệnh nhân 4 ngày của 1 người: 2.000.000 đồng;
10. Mua thuốc: 749.000 đồng;
11. 01 chuyến xe ra viện: 1.000.000 đồng;
12. Điều trị tại nhà thay băng, cắt chỉ: 2.000.000 đồng;
13. Đi giám định sức khỏe (Xe + Phí giám định): 2.000.000 đồng;
14. Nghỉ làm mất thu nhập để phục hồi sức khỏe của bản thân và chị T phải nghỉ để chăm sóc anh Ch 45 ngày: 20.000.000 đồng;
15. Yêu cầu đền bù 30 tháng lương cơ bản với mức lương 4.600.000 đồng/tháng: 138.000.000 đồng;

Tổng cộng: 198.709.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K đã căn cứ điểm điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 55; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án và lệ phí Tòa án; Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 482 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho anh Vũ Kim Ch tiền thuốc, chi phí cứu chữa, điều trị, phục hồi sức khỏe là 17.290.000đ; tiền mất thu nhập của anh Ch và người chăm sóc là 9.556.000đ (*Chấp nhận sự tự nguyện của người chăm sóc về việc giao cả số tiền mất thu nhập 1.500.000đ cho anh Ch nhận*); tiền tổn thất tinh thần là 13.000.000đ; Tổng 39.846.000đ. Trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ (bà Lê Thị Th nộp thay), bị cáo còn phải bồi thường 19.846.000đ. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/11/2021, bị hại anh Vũ Kim Ch kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra lại truy bắt H và đồng bọn để xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị xem xét mức bồi thường tại bản án sơ thẩm chưa thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đ khai: Bị cáo không có quan hệ gì với đối tượng tên H, không biết nhân thân lai lịch của H. Ngày 13/9/2017, tại quán nhà bà Qu, do T nhờ Đ dẫn H đi mua chó, nên khi thấy H đánh anh Ch thì Đ cũng cầm điều cày đánh anh Ch, giữa bị cáo và anh Ch không có mâu thuẫn gì. Diễn biến hành vi phạm tội bị cáo cùng đối tượng tên H gây thương tích cho anh Ch như bản án sơ thẩm nêu là chính xác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo đề nghị hủy án của bị hại không có căn cứ chấp nhận do đối tượng tên H chưa làm rõ được nhân thân lai lịch, tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau, không phải việc bỏ lọt tội phạm. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 2 Điều 52 BLHS và áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng, cần sửa án sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Các khoản bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động bị mất tại bản án sơ thẩm đã phù hợp. Đề nghị sửa mức lương cơ sở tính tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 1.490.000đ/1 tháng x 10 tháng = 14.900.000đ. Do sửa mức bồi thường nên đề nghị sửa án phí dân sự sơ thẩm. Về mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại anh Vũ Kim Ch là người có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 BLTTHS.

[2] Xét kháng cáo của bị hại anh Vũ Kim Ch đề nghị hủy án sơ thẩm để truy bắt đối tượng tên H và xử lý theo quy định pháp luật:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13/9/2017, tại quán nước nhà bà Nguyễn Thị Qu ở khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Trần Văn Đ đã dùng chiếc điều cày bằng tre cùng với đối tượng tên H dùng cốc thủy tinh đánh và dùng dao chém vào tay và vùng đầu của anh Ch. Hậu quả anh Ch bị tổn thương cơ thể là 16%. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, Đ dùng điều cày cùng đối tượng tên H lại dùng dao, cốc thủy tinh gây thương tích cho anh Ch nên thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Tỷ lệ thương tích của bị hại là 16%. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với nội dung kháng cáo của bị hại đề nghị hủy án sơ thẩm cho rằng bỏ lọt tội phạm thấy rằng: Bị cáo Trần Văn Đ, bị hại và những người làm chứng đều xác định đối tượng tên H có hành vi dùng cốc thủy tinh và dao đánh, chém vào vùng đầu và người anh Ch, Đ dùng điều cày đập vào đầu anh Ch. Nội dung diễn biến sự việc theo lời khai của bị cáo, bị hại hoàn toàn phù hợp với nội dung camera ghi lại diễn biến vụ việc do bị hại cung cấp. Xác định rõ đối tượng tên H có hành vi gây thương tích cho anh Ch. Tuy nhiên, bị cáo Đ và anh Ch đều không biết nhân thân, lai lịch đối tượng tên H và 02 người đi cùng H. Việc Đ dẫn đối tượng tên H đến khu vực nhà anh Ch để hỏi mua giống chó của Nga là do Nông Bá T ở Lạng Sơn (là bạn quen biết xã hội với Đ khi cùng đi chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến) gọi điện cho Đ, nhờ Đ ra chợ Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh dẫn đường cho một số người bạn của T đến thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đ không trực tiếp liên lạc với H. Cơ quan điều tra đã xác minh (BL386- BL389) Nông Bá T, sinh năm 1990, trú tại: T, C, tỉnh Lạng Sơn đã chết vào ngày 12/7/2018 do tai nạn giao thông tại thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai của T, nên không xác định được mối quan hệ cũng như nội dung trao đổi giữa H và T; không xác định được nhân thân, lai lịch của H và hai người đi cùng H. Thông qua trích xuất camera ghi lại

diễn biến vụ việc và tài liệu do bị hại cung cấp là biển số xe của H cùng hai người khác sử dụng vào ngày 13/9/2017 mang BKS 15A-321.63, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 ở Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng. Anh S là chủ doanh nghiệp cho thuê xe tự lái, anh S không xác định được vào ngày 13/9/2017 cho ai thuê xe, không có giấy tờ lưu lại, không biết các đối tượng sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của anh Nguyễn Văn S và một số đối tượng tình nghi để vợ chồng anh Ch nhận dạng, kết quả vợ chồng anh Ch không nhận ra người nào tham gia đánh anh Ch ngày 13/9/2017 (BL71-BL79).

Quá trình điều tra, anh Ch còn cung cấp thông tin về tài khoản Facebook có tên “Mã Đại” (đã đổi thành “em và biển”), tài khoản “Dương Công Định”, tài khoản “Chợ gỗ Hoàng Sơn” đã đăng hình ảnh chụp anh Chung sau khi bị đánh. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra về tài khoản Facebook có tên “Mã Đại” (đã đổi thành “em và biển”), tài khoản “Dương Công Định” nhưng chưa xác định được chủ tài khoản là ai nên chưa làm rõ được ai đã đưa ảnh anh Ch lên mạng Facebook. Đối với tài khoản Facebook “Chợ gỗ Hoàng Sơn”, là của Công ty Hoàng Sơn có trụ sở tại Hải An, TP. Hải Phòng do ông Phạm Hồng S1, sinh năm 1971, HKTT: Đ, H, TP. Hải Phòng là chủ tịch Hội đồng quản trị, ông S1 xác định không liên quan đến việc anh Ch bị đánh. Tài liệu điều tra chưa có căn cứ xác định ông S1 có liên quan đến việc anh Ch bị đánh.

Như vậy Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trên cơ sở cung cấp thông tin của bị cáo, bị hại để xác định cụ thể nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H và hai người đi cùng H nhưng chưa xác định được, nên chưa có căn cứ xử lý ngay trong cùng vụ án. Do vậy, trong vụ án này chỉ xem xét xử lý hành vi của bị cáo Trần Văn Đ. Đối với đối tượng H: Tại bản kết luận điều tra, cáo trạng và bản án sơ thẩm đều nhận định việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ H và các đối tượng có liên quan để xử lý sau là phù hợp. Trường hợp bị hại có thông tin về đối tượng H và đồng bọn, cung cấp ngay cho Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, việc bị hại kháng cáo đề nghị hủy án vì cho rằng bỏ lọt tội phạm đối với H và đồng bọn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị hại anh Vũ Kim Ch đề nghị xem xét mức bồi thường thỏa đáng và cần buộc cả đối tượng H phải bồi thường cho bị hại:

Như phân tích ở trên, bị cáo Đ và đối tượng tên H có hành vi gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, do nhân thân lai lịch của H đến nay chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý hành vi của H sau. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc bồi thường thiệt hại kịp thời, toàn diện, nên buộc

bị cáo Đ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là đảm bảo quyền lợi cho bị hại và đúng theo quy định của pháp luật.

Bị hại yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường chi phí chữa trị, phục hồi sức khỏe và bồi thường tổn thất tinh thần, tổng số tiền là 198.709.000 đồng. Tại bản án sơ thẩm đã xem xét và buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Vũ Kim Ch tiền thuốc, chi phí cứu chữa, điều trị, phục hồi sức khỏe là 17.290.000đ; tiền mất thu nhập của anh Ch và người chăm sóc là 9.556.000đ là đã xem xét các khoản chi phí hợp lý, phù hợp pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho bị hại, nên cần giữ nguyên các khoản này như tại bản án sơ thẩm. Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Anh Ch bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 16%, nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại bằng 10 lần mức lương cơ sở là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tính mức lương cơ sở tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội là tháng 9 năm 2017 là 1.300.000đ/tháng là không chính xác, mà cần sửa án sơ thẩm tính khoản bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại theo mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm là tháng 11 năm 2021 là 1.490.000đ/tháng x 10 tháng = 14.900.000 đồng. Do vậy HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại đề nghị tăng bồi thường dân sự về tổn thất tinh thần. Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 41.746.000đ; trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ (bà Lê Thị Th nộp thay) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 29/9/2021, bị cáo còn phải bồi thường 21.746.000đ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ bị xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 25 ngày 8/6/2010 của TAND thị xã Chí Linh, Hải Dương, chưa được xóa án tích, ngày 13/9/2017 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm h khoản 2 Điều 52 BLHS là không đúng, cần sửa án áp dụng điều khoản cho chính xác. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS. Hành vi của bị cáo và đối tượng tên H dùng hung khí gây nên cho bị hại nhiều vết thương, tổng tỷ lệ thương tích là 16%, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa chính xác, nên cần sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết này.

[5] Về mức hình phạt: Cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù đối với bị cáo Đ là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo, bị hại không kháng cáo về phần hình phạt, nên giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do sửa mức bồi thường dân sự nên sửa án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ chưa thi hành là $21.746.000đ \times 5\% = 1.087.300đ$. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại anh Vũ Kim Ch. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần áp dụng điều luật và bồi thường dân sự, án phí.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56; Điều 55; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt 11 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho anh Vũ Kim Ch tiền thuốc, chi phí cứu chữa, điều trị, phục hồi sức khỏe là 17.290.000đ; tiền mất thu nhập của anh Ch và người chăm sóc là 9.556.000đ (*Chấp nhận sự tự nguyện của người chăm sóc về việc giao cả số tiền mất thu nhập 1.500.000đ cho anh Ch nhận*); tiền tổn thất tinh thần là 14.900.000đ. Tổng 41.746.000đ (Bốn mươi một triệu, bảy trăm, bốn mươi sáu nghìn đồng); Trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ (bà Lê Thị Th nộp thay) theo biên lai thu tiền số AA/2011/09332 do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn phát hành ngày 29/9/2021, bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 21.746.000đ (Hai mươi một triệu, bảy trăm, bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành số tiền phải bồi thường thì bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.087.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 28/02/2022).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã K;
- CQCSĐT, CQHSNV, CQTHAHS
CA thị xã K;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến